

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
VỀ CÁC VĂN KIỆN HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHÓA XIII

(Dùng cho đoàn viên, hội viên
các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
VỀ CÁC VĂN KIỆN HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHÓA XIII

(Dùng cho đoàn viên, hội viên
các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2022

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
VỀ CÁC VĂN KIỆN HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHÓA XIII

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 04 đến ngày 07/10/2021, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp Hội nghị lần thứ tư, đã thảo luận và thống nhất ban hành: Kết luận số 20-KL/TW về kinh tế - xã hội năm 2021 - 2022; Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm.

Để giúp các cấp, các ngành học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng tổ chức biên soạn, phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản các tài liệu: *Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*

(Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở); Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Dùng cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân); Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên).

Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Dùng cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân) gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Về kinh tế - xã hội năm 2021 - 2022.

Phần thứ hai: Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Phần thứ ba: Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn tài liệu cùng bạn đọc.

Tháng 02 năm 2022

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

Phần thứ nhất

VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 - 2022

Câu hỏi 1: Bối cảnh quốc tế và trong nước năm 2021 như thế nào?

Trả lời:

- Kinh tế thế giới còn nhiều bất định và tăng trưởng không vững chắc do liên tiếp xuất hiện các đợt dịch Covid-19 với những biến thể mới. Tình hình xung đột địa chính trị, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp, khó lường càng tạo thêm nhiều khó khăn, thách thức đối với kinh tế, thương mại, đầu tư... của thế giới, tác động lớn đến cân đối cung cầu, lạm phát, lưu thông hàng hóa, chuỗi cung ứng nguyên, nhiên, vật liệu, chuỗi sản xuất, lao động việc làm, khoảng cách giàu nghèo, các vấn đề xã hội...

- Ở trong nước, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp hơn, xuất hiện biến thể Delta có tốc độ lây lan nhanh, nồng độ virút cao, thời gian nhiễm bệnh dài hơn, người mắc không có biểu hiện lâm sàng nhưng khi có triệu chứng thì chuyển bệnh rất nhanh, nguy cơ tử vong cao hơn, bùng phát ở nhiều địa phương, xâm nhập vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất... buộc chúng ta phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, quyết liệt hơn để thực hiện mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết, từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân. Bối cảnh dịch bệnh Covid-19 kéo dài bào mòn sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân.

Câu hỏi 2: Những kết quả chủ yếu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?

Trả lời:

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhờ có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống

chính trị, sự ủng hộ, tin tưởng, chia sẻ của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, chúng ta vẫn hoàn thành nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, dự kiến đạt và vượt 8/12 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

- Công tác phòng, chống dịch được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, đạt được những kết quả quan trọng; trong thời gian ngắn đã huy động các lực lượng y tế, quân đội, công an của Trung ương và các địa phương chi viện, hỗ trợ cho các địa phương thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội. Đã kịp thời thực hiện cơ cấu lại, gia hạn nợ, miễn, giảm lãi suất tín dụng; miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế; giảm giá điện, cước viễn thông, giá nước sạch...; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; hỗ trợ trực tiếp tiền, lương thực, thực phẩm cho người dân, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Các chủ trương, chính sách, biện pháp được triển khai trong thời gian qua là đúng đắn, kịp thời và chỉ đạo, tổ chức thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay,

dịch bệnh cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc và đang thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh tại nhiều địa phương.

- Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước ước vượt dự toán, bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ cấp bách khác; bội chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt mục tiêu đề ra; kim ngạch xuất khẩu tăng. Mặt bằng lãi suất giảm; tỷ giá và thị trường ngoại tệ ổn định. Nông nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn.

- Các hoạt động văn hóa, xã hội được tổ chức dưới nhiều hình thức phù hợp với tình hình dịch bệnh. Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ được thúc đẩy mạnh mẽ. Chủ động triển khai kế hoạch dạy và học trực tuyến thích ứng an toàn với dịch bệnh.

- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, tiếp tục nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân.

Câu hỏi 3: Nguyên nhân của kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?

Trả lời:

Đạt được những kết quả nêu trên là do sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, sự giám sát của Quốc hội; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, tin tưởng, chia sẻ của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự kết hợp hài hòa

giữa lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất với phân công, phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện; sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế; kế thừa những kết quả, kinh nghiệm trong những nhiệm kỳ qua và trong phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2020.

Câu hỏi 4: Những hạn chế, khuyết điểm trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?

Trả lời:

- Kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm và đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng nặng nề của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư. Tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro, sức ép lạm phát lớn; các thị trường tài chính, bất động sản, chứng khoán có thời điểm tăng nóng; nợ xấu ngân hàng tăng, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; một số chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy; lưu thông hàng hóa có lúc, có nơi ách tắc cục bộ; không ít doanh nghiệp phải ngừng hoạt động,

thậm chí bị giải thể, phá sản; số lượng người lao động thiếu, mất việc làm gia tăng; xuất khẩu tăng chậm lại, cán cân thương mại có xu hướng nhập siêu; xuất nhập khẩu phụ thuộc vào khu vực FDI và một số ít thị trường.

- Sức chống chịu của nền kinh tế suy giảm mạnh. Lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ gặp nhiều khó khăn. Công tác lập quy hoạch, giải ngân vốn đầu tư công chậm; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, việc xử lý các dự án, doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng yếu kém còn gặp nhiều vướng mắc và chưa đạt tiến độ.

- Năng lực hệ thống y tế, nhất là ở cấp cơ sở, còn nhiều hạn chế, bất cập. Đời sống người lao động bị ảnh hưởng rất nặng nề; triển khai công tác an sinh xã hội, cứu trợ có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời, cùng với việc giãn cách kéo dài làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về tâm lý, tâm trạng xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hoạt động dạy và học trực tuyến còn bất cập. Chất lượng nguồn nhân lực chưa chuyển biến rõ nét. Tinh giản biên chế gắn với vị trí

việc làm chưa đáp ứng yêu cầu. An toàn thông tin, an ninh mạng, đấu tranh phòng, chống tội phạm còn nhiều thách thức. Quốc phòng, an ninh còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, có nguy cơ gây mất ổn định...

Câu hỏi 5: Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?

Trả lời:

- Nguyên nhân khách quan:

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến nhanh, phức tạp, kéo dài trên diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng khiến 23 địa phương phải thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội trong thời gian dài, trong đó có các trung tâm kinh tế lớn, vùng động lực của cả nước. Các yếu tố đến từ bên ngoài như: một số chuỗi cung ứng quốc tế bị gián đoạn, đứt gãy, giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển hàng hóa quốc tế... tăng cao; việc huy động chuyên gia, nhà quản lý và lao động chất lượng cao, nhà thầu nước ngoài, máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ các dự án đầu tư, đầu tư công

bị gián đoạn; nhập khẩu nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm tỷ trọng rất lớn (93,8%) làm gia tăng kim ngạch nhập khẩu, ảnh hưởng đến cán cân thương mại. Dòng vốn FDI toàn cầu phục hồi chậm đã tác động đến tình hình và triển vọng thu hút FDI.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lơ là, chủ quan, bị động, lúng túng hoặc cứng nhắc, tổ chức thực hiện thiếu thống nhất, chưa đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất; còn hạn chế, bất cập trong dự báo, phân tích tình hình, trong xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án ngắn hạn cũng như dài hạn để vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

+ Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, các địa phương thiếu chặt chẽ, chưa thật sự hiệu quả; chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân còn phiền hà.

Câu hỏi 6: Những bài học kinh nghiệm trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?

Trả lời:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt, quyết liệt, kịp thời từ Trung ương đến cơ sở; bám sát tình hình và yêu cầu thực tiễn, kịp thời có chiến lược tổng thể và các phương án, biện pháp phù hợp để vừa ứng phó hiệu quả với dịch bệnh Covid-19, vừa bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không hoang mang, lo sợ, bi quan trong phòng, chống dịch; ưu tiên cao nhất, bảo đảm kịp thời nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, vắc xin, thuốc điều trị cho phòng, chống dịch bệnh.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tinh thần tự lực, tự cường; huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong nước, ngoài nước, tận dụng tốt các cơ hội, tăng cường hợp tác và tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế trong phòng, chống dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đặc biệt chú trọng rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi, tạo động lực thúc đẩy phát triển; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường phân công, phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan trong hệ thống chính trị; coi trọng sơ kết, đánh giá thực tiễn, kịp thời rút kinh nghiệm gắn với nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, cảnh báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh.

- Nâng cao năng lực quản trị xã hội, quản lý nhà nước và xử lý tình huống của các ngành, các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; chuyển nhanh từ nhận thức đến hành động trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật; bảo đảm ứng phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống đột xuất, bất ngờ trên các lĩnh vực; thường xuyên rà soát,

đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, người đứng đầu các cấp; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

- Khơi dậy, phát huy và dựa vào sức mạnh của người dân, doanh nghiệp và của cả hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở trong tổ chức thực hiện; chủ động thông tin, trang bị kiến thức, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng phòng, chống, tự bảo vệ mình của người dân và phản ánh kịp thời, khách quan về tình hình, kết quả, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

Câu hỏi 7: Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 là gì?

Trả lời:

- Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng nhân dân, cùng với tập trung tận dụng tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể kích thích

nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế.

- Tiếp tục ưu tiên rà soát, hoàn thiện về thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là một số công trình trọng điểm quốc gia; đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững

an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Câu hỏi 8: Các chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022?

Trả lời:

Có 16 chỉ tiêu chủ yếu về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, cụ thể:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khoảng 6 - 6,5%; (2) GDP bình quân đầu người đạt khoảng 3.900 USD; (3) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 25,5 - 25,8%; (4) Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; (5) Bội chi ngân sách nhà nước so với GDP khoảng 4%; (6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 3,5 - 4%; (7) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt khoảng 27,5%; (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 67%, trong đó số người có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 27 - 27,5%; (9) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; (10) Tỷ lệ hộ nghèo

(theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm khoảng 1 - 1,5%; (11) Số bác sĩ đạt khoảng 9,4 bác sĩ/vạn dân; (12) Số giường bệnh đạt khoảng 29,5 giường bệnh/vạn dân; (13) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 92% dân số; (14) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 73%; (15) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt khoảng 89%; (16) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt khoảng 91%.

Câu hỏi 9: Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022?

Trả lời:

- Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng thương mại và hạ tầng văn hóa, xã hội.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch.

- Gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam; chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao năng lực hệ thống y tế.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, góp phần củng cố vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo sự đồng thuận xã hội.

Câu hỏi 10: Mục tiêu ngân sách nhà nước năm 2022?

Trả lời:

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để phòng, chống đại dịch Covid-19, hạn chế tối đa ảnh hưởng, kịp thời khắc phục tác động của đại dịch; hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội;

tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nợ công; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, phát huy sự chủ động của các bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công lập, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Câu hỏi 11: Các giải pháp trọng tâm trong thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022?

Trả lời:

- Trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, cho phép xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối cho ngân sách địa phương áp dụng riêng cho năm 2022 và sẽ xác định lại cho giai đoạn 2023 - 2025 sau khi tình hình đi vào ổn định; không dùng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước để xác định tỷ lệ điều tiết, số bổ sung cân đối ngân sách địa phương.

- Tập trung điều hành chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, huy động hợp lý nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phòng,

chống dịch bệnh; điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, đặc biệt là chi thường xuyên. Ưu tiên bố trí dự toán để điều chỉnh lương hưu của người nghỉ hưu trước năm 1995, điều chỉnh chuẩn nghèo và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội đã ban hành. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tăng cường tính chủ động của ngân sách địa phương. Chú trọng cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước.

- Lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; giao Ban cán sự Đảng Chính phủ căn cứ tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022 và dự kiến những năm tiếp theo, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương vào thời điểm phù hợp; nghiên cứu hỗ trợ phù hợp cho các đối tượng thu nhập thấp.

Câu hỏi 12: Quan điểm của Đảng về thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19 trong thời gian tới?

Trả lời:

- Tiếp tục đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; phát huy vai trò người dân là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch.

- Thống nhất trong toàn quốc việc thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19 với lộ trình từng bước, chặt chẽ, phù hợp, khả thi.

- Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an dân, an sinh, trật tự, an toàn xã hội.

- Phòng, chống dịch là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly, điều trị là đặc biệt quan trọng.

- Tiếp tục thực hiện yêu cầu 5K, đẩy mạnh truyền thông, ứng dụng công nghệ và đề cao ý thức, trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

Câu hỏi 13: Chủ trương của Đảng trong phòng, chống đại dịch Covid-19 thời gian tới là gì?

Trả lời:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng: huy động cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong phòng, chống dịch. Làm tốt hơn nữa công tác dự báo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, phát huy trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống đại dịch Covid-19 để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các địa phương chủ động xây dựng và tổ chức lộ trình thích ứng an toàn trên cơ sở độ bao phủ vắcxin, năng lực đáp ứng của hệ thống y tế và diễn biến dịch tại từng địa phương.

- Tập trung đầu tư, từng bước hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở. Đẩy nhanh Chiến dịch tiêm chủng vắcxin phòng Covid-19 toàn quốc an toàn,

khoa học, hiệu quả. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực cho phòng, chống dịch, thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư. Tăng cường nhập khẩu vắc xin và thúc đẩy sản xuất vắc xin trong nước để từng bước chủ động nguồn cung.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, giải pháp đồng bộ, huy động các nguồn lực cho công tác an sinh xã hội. Khắc phục bất cập trong tổ chức học trực tuyến; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong phòng, chống dịch.

- Tiếp tục phát huy vai trò trung tâm và nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ và thống nhất áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát dịch bệnh và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch. Tăng cường, chủ động định hướng cho các hoạt động truyền thông tạo đồng thuận, niềm tin xã hội.

Phần thứ hai

**ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ;
KIÊN QUYẾT NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI,
XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ,
ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, BIỂU HIỆN
“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”**

Câu hỏi 14: Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ban hành Kết luận số 21-KL/TW có ý nghĩa như thế nào?

Trả lời:

Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ban hành Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đây là Kết luận đặc biệt quan trọng để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, nhằm thực hiện triển khai tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Câu hỏi 15: Những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ?

Trả lời:

- Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều bước đột phá quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết,

thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

- Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được nâng lên; nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”.

- Nhiều tấm gương điển hình, tiên tiến được nhân rộng, lan tỏa trong đời sống xã hội, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh, khách quan những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa chung. Huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 không chỉ nâng cao chất lượng tổ chức đảng,

đảng viên mà còn góp phần rất quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Câu hỏi 16: Những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là gì?

Trả lời:

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII vẫn còn hạn chế, khuyết điểm:

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức đảng còn hạn chế.

- Cơ chế kiểm soát quyền lực và chế tài xử lý vi phạm ở nhiều lĩnh vực chưa có hoặc có nhưng chưa cụ thể, hiệu quả thực thi thấp.

- Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả; chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Câu hỏi 17: Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là gì?

Trả lời:

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khuyết điểm là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, mất đoàn kết nội bộ, chưa thẳng thắn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”,

“tự chuyển hóa”, thậm chí còn cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân.

Câu hỏi 18: Yêu cầu đặt ra đối với việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong giai đoạn phát triển mới là gì?

Trả lời:

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đất nước ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bốn nguy cơ¹ mà Đảng đã chỉ ra vẫn đang hiện hữu, có mặt còn gay gắt hơn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, đòi hỏi *phải đặc biệt coi trọng*

1. Đó là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chênh lệch xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

và đưa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng lên tầm cao mới, gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Câu hỏi 19: Mục tiêu của việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là gì?

Trả lời:

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây” và “chống”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

- Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gắn bó mật thiết với nhân dân, ngày càng được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu hỏi 20: Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đề ra mấy nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu?

Trả lời:

Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Một là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình.

Hai là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Câu hỏi 21: Nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình là gì?

Trả lời:

- Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực trong

nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân; xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp ủy, thường vụ cấp ủy, đề cao và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý”.

- Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tiến hành đồng thời việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn Việt Nam. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Tăng cường

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển, quản lý báo chí, xuất bản.

- Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của đảng viên, đạo đức công vụ, chuẩn mực, giá trị con người Việt Nam phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”.

Câu hỏi 22: Nhiệm vụ, giải pháp về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là gì?

Trả lời:

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ,

quán triệt sâu sắc vai trò của công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”, có ý nghĩa quyết định mọi thành công của cách mạng nước ta cả trước mắt và lâu dài.

- Công tác cán bộ gắn với việc thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, giữ vững vị thế cầm quyền và bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong công tác cán bộ.

- Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả.

- Thực hiện thí điểm một số chủ trương như: Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng...

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá cá nhân với tập thể với kết quả thực hiện nhiệm vụ địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ.

Câu hỏi 23: Nhiệm vụ, giải pháp về tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách là gì?

Trả lời:

- Tập trung rà soát, thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế hiện có, bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Khẩn trương hoàn thiện các cơ chế về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự.

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; cơ chế bảo vệ, khuyến khích nhân dân phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, đề cao thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu đối với cán bộ cấp dưới để kiểm tra, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm.

- Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định,

công khai, minh bạch. Đồng thời, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật.

- Phát huy vai trò và nâng cao chất lượng phản biện xã hội của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng pháp luật và giám sát việc thực hiện pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: công tác cán bộ, tài chính, ngân sách, tài sản công, đất đai, tài nguyên, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, hải quan, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Câu hỏi 24: Nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm bao gồm những nội dung gì?

Trả lời:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng,

cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung vào phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề, tập trung giám sát cán bộ, đảng viên có lời nói, việc làm biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Chú trọng hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và tăng cường phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực trong các cơ quan phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Câu hỏi 25: Nhiệm vụ, giải pháp về phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gồm những nội dung nào?

Trả lời:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trực tiếp phản ánh, góp ý với cấp ủy đảng về công tác cán bộ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; của báo chí.

- Chú trọng giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và nêu gương của người đứng đầu,

cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở để thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền các cấp.

- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình nêu gương sáng, có sức lan tỏa lớn trong Đảng và xã hội.

Phần thứ ba

**QUY ĐỊNH SỐ 37-QĐ/TW, NGÀY 25/10/2021
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHÓA XIII VỀ NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN
KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

Câu hỏi 26: Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã kế thừa và có những thay đổi, bổ sung gì về nội dung, hình thức văn bản, diễn đạt so với Quy định số 47-QĐ/TW?

Trả lời:

- Quy định số 37-QĐ/TW vẫn giữ nguyên 19 điều, chuyển một số nội dung của 2 điều trong Quy định số 47-QĐ/TW vào nội dung của các điều khác và thêm 2 điều mới là Điều 3 và Điều 13. Về cơ bản, nội dung các điều trong Quy định số 37-QĐ/TW

kế thừa các quy định trước đây; song nội dung các điều được bổ sung cụ thể, chi tiết và đầy đủ hơn.

- Hình thức văn bản trong Quy định số 47-QĐ/TW, mục thứ nhất về những điều đảng viên không được làm không ghi rõ các điều, nhưng trong Quy định số 37-QĐ/TW, mục 1: Những điều đảng viên không được làm đã quy định rất rõ các điều từ Điều 1 đến Điều 19; đồng thời có sự biên tập, diễn đạt một số điều cho chặt chẽ hơn. Tại Điều 1 của Quy định số 47-QĐ/TW chỉ quy định đảng viên không được nói, làm trái hoặc không thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng... Còn trong Quy định số 37-QĐ/TW không chỉ cấm đảng viên nói và làm trái, mà đảng viên không được viết trái (nói, **viết**, làm trái hoặc không thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép).

Câu hỏi 27: Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm có vai trò quan trọng như thế nào?

Trả lời:

Quy định số 37-QĐ/TW là quy định đặc biệt

quan trọng, góp phần khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng, phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của đảng viên; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, Quy định là căn cứ, cơ sở quan trọng để xem xét, xử lý các vi phạm của cán bộ, đảng viên, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Câu hỏi 28: Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã thay đổi thứ tự một số điều so với Quy định số 47-QĐ/TW như thế nào?

Trả lời:

Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã thay đổi thứ tự một số điều so với

Quy định số 47-QĐ/TW. Cụ thể: sắp xếp lại từ việc cấm những điều ảnh hưởng đến sinh mệnh của toàn Đảng, đất nước trước, sau đó đi vào những điều cụ thể. Điều 1 quy định đảng viên không được “Nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép”. Điều 2 quy định “Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép”. Điều 3 là quy định mới so với Quy định số 47...

Câu hỏi 29: Hai điều mới được bổ sung trong Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm là gì?

Trả lời:

Quy định số 37-QĐ/TW bổ sung thêm 2 điều mới, đó là Điều 3 và Điều 13.

- Điều 3 quy định đảng viên không được: “Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; “tư duy nhiệm kỳ”, đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời quần chúng”.

- Điều 13 quy định đảng viên không được: “Can thiệp, tác động vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại, tố cáo để bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác”.

Câu hỏi 30: Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã bổ sung những nội dung gì vào các điều so với Quy định số 47-QĐ/TW?

Trả lời:

Quy định số 37-QĐ/TW đã bổ sung vào một số điều so với Quy định số 47-QĐ/TW như sau:

- Điều 6: Bổ sung nội dung cấm đảng viên “Đe dọa, trù dập, trả thù người khiếu nại, tố cáo; không thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật về bảo vệ người tố cáo, phê bình, góp ý”.

- Điều 9: Bổ sung nội dung cấm đảng viên “Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả, không hợp pháp; nhập quốc tịch, chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định”.

- Điều 11: Bổ sung nội dung cấm đảng viên “Lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước”.

- Điều 12: Bổ sung nội dung cấm đảng viên “Có hành vi chạy chức, chạy quyền”.

- Điều 14: Bổ sung nội dung cấm đảng viên “Tham ô”.

- Điều 18: Bổ sung nội dung cấm đảng viên “Thờ ơ, vô cảm với các hành vi sai trái trong xã hội”.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 - 2022	7
<i>Câu hỏi 1: Bối cảnh quốc tế và trong nước năm 2021 như thế nào?</i>	7
<i>Câu hỏi 2: Những kết quả chủ yếu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?</i>	8
<i>Câu hỏi 3: Nguyên nhân của kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?</i>	11
<i>Câu hỏi 4: Những hạn chế, khuyết điểm trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?</i>	12
<i>Câu hỏi 5: Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?</i>	14
<i>Câu hỏi 6: Những bài học kinh nghiệm trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021?</i>	16
<i>Câu hỏi 7: Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 là gì?</i>	18
	53

<i>Câu hỏi 8:</i> Các chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022?	20
<i>Câu hỏi 9:</i> Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022?	21
<i>Câu hỏi 10:</i> Mục tiêu ngân sách nhà nước năm 2022?	23
<i>Câu hỏi 11:</i> Các giải pháp trọng tâm trong thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022?	24
<i>Câu hỏi 12:</i> Quan điểm của Đảng về thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19 trong thời gian tới?	26
<i>Câu hỏi 13:</i> Chủ trương của Đảng trong phòng, chống đại dịch Covid-19 thời gian tới là gì?	27

Phần thứ hai

<p>ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; KIÊN QUYẾT NGẮN CHẶN, ĐẨY LÙI, XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, BIỂU HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”</p>	29
--	----

<i>Câu hỏi 14:</i> Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ban hành Kết luận số 21-KL/TW có ý nghĩa như thế nào?	29
--	----

- Câu hỏi 15:* Những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ? 30
- Câu hỏi 16:* Những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là gì? 32
- Câu hỏi 17:* Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là gì? 33
- Câu hỏi 18:* Yêu cầu đặt ra đối với việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong giai đoạn phát triển mới là gì? 34
- Câu hỏi 19:* Mục tiêu của việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là gì? 35

- Câu hỏi 20:* Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đề ra mấy nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu? 36
- Câu hỏi 21:* Nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình là gì? 37
- Câu hỏi 22:* Nhiệm vụ, giải pháp về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là gì? 39
- Câu hỏi 23:* Nhiệm vụ, giải pháp về tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách là gì? 42
- Câu hỏi 24:* Nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm bao gồm những nội dung gì? 43

Câu hỏi 25: Nhiệm vụ, giải pháp về phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gồm những nội dung nào?

45

Phần thứ ba

QUY ĐỊNH SỐ 37-QĐ/TW,
NGÀY 25/10/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII
VỀ NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN
KHÔNG ĐƯỢC LÀM

47

Câu hỏi 26: Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã kế thừa và có những thay đổi, bổ sung gì về nội dung, hình thức văn bản, diễn đạt so với Quy định số 47-QĐ/TW?

47

Câu hỏi 27: Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm có vai trò quan trọng như thế nào?

48

57

- Câu hỏi 28:* Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã thay đổi thứ tự một số điều so với Quy định số 47-QĐ/TW như thế nào? 49
- Câu hỏi 29:* Hai điều mới được bổ sung trong Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm là gì? 50
- Câu hỏi 30:* Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm đã bổ sung những nội dung gì vào các điều so với Quy định số 47-QĐ/TW? 51

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: **ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG**
ThS. CAO THỊ LAN ANH
Trình bày bìa: **LÊ HÀ LAN**
Chế bản vi tính: **NGUYỄN QUỲNH LAN**
Sửa bản in: **PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT**
Đọc sách mẫu: **CAO THỊ LAN ANH**
NGUYỄN HẢI ĐĂNG

In 196.545 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Hà Nội.
Địa chỉ: 15 Hàng Tre - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
Số đăng ký xuất bản: 511-2022/CXBIPH/6-76/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 1140-QĐ/NXBCTQG ngày 25/02/2022
Mã số ISBN: 978-604-57-7525-7.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2022.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

**TÌM ĐỌC SÁCH
CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

**TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CÁC VĂN KIỆN HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**
(Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)

**TÀI LIỆU HỌC TẬP CÁC VĂN KIỆN HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**
(Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở)

**TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP VỀ CÁC VĂN KIỆN HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**
(Dùng cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội
và tuyên truyền trong nhân dân)

ISBN 978-604-57-7525-7



9 786045 775257



MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH



8935279138845

SÁCH KHÔNG BÁN